TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày: 16/11/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Thái Văn Hải**

Các hội thẩm nhân dân: - Ông **Y BHiu MLô** – Cán bộ hưu trí

- Ông **Vũ Công Đạt** – Cán bộ hưu trí

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Vũ Đức Anh** – Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông **Y Mi Niê** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017. Tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 27/10/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36 /2017/HSST – QĐXX, ngày 02/ 11/2017, đối với bị cáo:

Bị cáo: **Lê Thị L**, Sinh ngày 30/10/1994; Tại tỉnh Đắk Lắk.

- Nơi ĐKHKTT: Xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
- Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12.
- Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1960, hiện đang sinh sống tại: Thôn 5, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk và con bà Đồng Thị N (đã chết).
- Chồng: Phạm Văn H, sinh năm 1994, hiện đang sinh sống tại: Xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015.
- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 21/2017/HSST, ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã xử phạt bị cáo 04 năm tù vê tội " Trộm cắp tài sản"

- Đến ngày 24/7/2017 bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt tù của bản án số 21/2017/HSST, ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, hiện đang thi hành án tại nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Hôm nay có mặt.

- **Người bị hại**: Chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác: N), sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn 5, xã E, Thị xã B, tỉnh Đắk Lắk: có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Cao L, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn T 5, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt

- Người làm chứng: + Chị H N MLô (Tên gọi khác Mí k), sinh năm 1986

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt

+ Anh Y T Niê (tên gọi khác: T), sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tháng 4/2017, Lê Thị L vào làm thuê cho quán cà phê của anh Nguyễn Đình T, tại thôn 7, xã P, huyện K. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/7/2017, sau khi làm việc xong, L cùng với Nguyễn Thị T và H N Mlô là bạn của L, rủ nhau đến quán ăn đêm gần Bưu điện huyện K để nhậu. Trong lúc nhậu có Y T Niê là bạn của T và H N Mlô cùng ngồi nhậu, đến khoảng 01 giờ sáng ngày 09/7/2017. Sau khi nhậu xong L, T, H N Mlô nhờ Y T Niê chở đi thuê nhà nghỉ T tại thôn 7, xã P để thuê phòng ngủ qua đêm, khi đến nơi thì Y T Niê đi về nhà còn L, T và H N Mlô vào thuê phòng. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, L thức dậy còn Tiếc và H N Mlô vẫn còn đang ngủ, lúc này L phát hiện chiếc điện thoại di động OPPO A37 của T để ở dưới nền nhà, L liền lấy trộm rồi tắt nguồn bỏ trong túi quần, sau đó lấy trộm tiếp số tiền 2.000.000 đồng của T trong túi áo khoác để trên tủ gỗ. Sau khi lấy trộm, L đã mở sẵn cửa phòng ngủ, để cho T và H N Mlô nghi ngờ người ngoài đột nhập vào phòng lấy trộm, sau đó L lên giường nằm ngủ tiếp. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, T thức dậy thấy chiếc điện thoại và tiền đã bị mất, nên đi tìm xung quanh phòng, còn L lúc này giả vờ cùng với T, H N Mlô đi tìm. Sau khi tìm không được thì T, H N Mlô, L đi bộ về quán cà phê của anh T để làm việc, trên đường đi về sợ T và H N Mlô phát hiện, nên L đi sau cùng lấy dây buộc tóc buộc lại số tiền 2.000.000 đồng thành một cục rồi vứt số tiền này vào lề đường, với ý định sẽ quay lại lấy sau. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L quay lại chỗ vứt số tiền để tìm nhưng không thấy, sau đó L đem chiếc điện thoại trộm của T đến bán cho tiệm điện thoại của anh Cao Vũ L, trú tại thôn Tân Lập 6, xã P với giá 1.350.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết 850.000 đồng, còn lại 500.000 đồng Lệ đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo, màu đen. Ngày 13/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại ốp lưng điện thoại này chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

Đối với chiếc điện thoại di động OPPO A37, sau khi mua của bị cáo Lê Thị L, anh Cao Vũ L đã bán lại cho khách hàng (Không rõ nhân thân lại lịch ở đâu), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 26/5/2017, của Hội đồng định giá tài sản thuộc Uỷ ban nhân dân huyện K, kết luận: Chiếc điện thoại di động OPPO A37, màn hình cảm ứng, màu hồng trị giá 2.480.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động OPPO A37, bằng nhựa trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 2.500.000 đồng *(Hai triệu, năm trăm ngàn đồng)*.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị L và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị T với số tiền 5.290.000 đồng, còn số tiền 500.000 đồng bị cáo L đã giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T số tiền này, theo như yêu cầu của bị cáo và được chị T làm đơn bãi nại, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Trong vụ án này, anh Cao Vũ L là người mua chiếc điện thoại di động OPPO A37 của bị cáo Lê Thị L, tuy nhiên anh L không biết chiếc điện thoại này là do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 35/KSĐT-HS ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Lê Thị L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm b,g,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Thị L từ 09 tháng đến 01 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số: 21/2017/HSST ngày 15/6/2017 của TAND thị xã Buôn Hồ đã xử phạt bị cáo 04 năm tù. Về tội " Trộm cắp tài sản".

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo, màu đen cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Lê Thị L và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị T với số tiền 5.290.000 đồng và việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo cho chị T, theo như yêu cầu của bị cáo và được chị T làm đơn bãi nại, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị L thừa nhận việc truy tố, phần luận tội cũng như mức đề nghị áp dụng hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo L không có ý kiến tranh luận gì thêm mà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để

bị cáo sớm có điều kiện hòa nhập cộng đồng, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét hỏi tại phiên toà cũng như kết quả tranh luận tại phiên toà xét thấy: Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 09/7/2017 tại nhà nghỉ T tại thôn 7, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Thị L đã có hành vi lén lút trộm của chị Nguyễn Thị T chiếc điện thoại di động OPPO A37, màn hình cảm ứng, màu hồng trị giá 2.480.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động OPPO A37, bằng nhựa trị giá 20.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

Xét thấy hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái với qui định của pháp luật hình sự, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi nói trên trong điều kiện hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đối với bị cáo Lê Thị L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

"*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*"

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như hậu quả xảy ra thấy rằng: Bị cáo là công dân có đủ nhận thức, biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều phải bị trừng trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, với động cơ tư lợi cho cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động, nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị T.

Xét nhân thân của bị cáo cụ thể: tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST, ngày 15 tháng 6 năm 2017, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 04 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản". Trong thời gian đang chờ chấp hành án của bản án nói trên thì đến ngày 09/7/2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, điều này thể hiện bản tính xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa loại tội phạm này cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình và đã bồi thường thỏa đáng cho bị hại và được chị T tự nguyện viết đơn xin bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần được xem xét trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc trong khi lượng hình. Xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, anh Cao Vũ L là người mua chiếc điện thoại di động OPPO A37 của bị cáo Lê Thị L, tuy nhiên anh L không biết chiếc điện thoại này là do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo, màu đen cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Lê Thị L và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Nguyễn Thị T với số tiền

5.290.000 đồng và chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo cho chị T, theo như yêu cầu của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị L phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị L **09 (chín)** tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số: 21/2017/HSST ngày 15/6/2017 của TAND thị xã Buôn Hồ đã xử phạt bị cáo 04 năm tù. Về tội " Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Lê Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án ngày 24/7/2017.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo, màu đen cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Lê Thị L và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Nguyễn Thị T với số tiền 5.290.000 đồng và chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo cho chị T, theo như yêu cầu của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bản án.

<u>Nơi nhận</u> :
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;.
- Công an huyện Krông Búk;
- VKS huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Thái Văn Hải